

Bản án số: 103/2025/HS-ST
Ngày: 26-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Đông

Ông Lò Văn Sinh

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với:

Bị cáo CỨ A D1; sinh ngày 01/01/1985 tại S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (nay là Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông CỨ A C (đã chết), con bà Giàng Thị D, sinh năm 1968; Vợ: bà Giàng Thị T, sinh năm 1986; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 12/4/2025; Tạm giam từ ngày 21/4/2025 cho đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: là Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Sùng A X, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ F, phường Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/4/2025, Cú A D1 đang ở nhà tại bản Ngải Thầu 2, xã N thì nhận được cuộc gọi điện thoại từ 01 người đàn ông giới thiệu tên C1 (quốc tịch nước CHDCND Lào) đặt vấn đề thuê Dừng vận chuyển ma túy cho C1 từ khu vực biên giới thuộc bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên, D1 đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 11/4/2025, D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WIN biển kiểm soát 27AL-022.34 đi từ nhà đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản H, xã N, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D1 gặp C1 và 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Huổi Đạo. Khi gặp nhau, C1 và D1 thỏa thuận, D1 sẽ nhận ma túy vận chuyển về đến ngã ba, bản tại H, xã N, sau đó gọi điện thoại thông báo cho C1 biết, C1 sẽ cho người đến nhận ma túy, người nhận ma túy sẽ trả tiền công vận chuyển ma túy cho D1. Sau đó, D1 nhận 01 gói nilon màu trắng bên trong 02 gói nilon màu trắng được quấn bằng băng dính màu đen bên trong có chứa ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine từ người đàn ông đi cùng C1; Dừng cất gói ma túy vào trong túi vải màu đen đeo trước ngực rồi điều khiển xe mô tô đi đến bản H, xã V. Khoảng 18 giờ cùng ngày thì D1 bị tổ công tác Công an xã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi vải Dừng đang đeo trên người 01 gói nilon màu trắng miệng gói được buộc thắt nút, bên trong có 02 gói nilon màu trắng được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong có 10 gói có các cục chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 394,29 gam và 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 07 túi nilon màu xanh miệng túi có nẹp bấm có chứa các viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY. Cú A Dừng khai chất bột màu trắng là H1 và các viên nén màu hồng là Hồng phiến mà D1 vận chuyển thuê cho C1.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 05-07) đã xác định: số chất bột màu trắng có khối lượng 357,79 gam, số viên nén màu hồng có khối lượng 145,37 gam.

Tại Kết luận giám định số 303/KL-KTHS ngày 18/4/2025 và Kết luận giám định số 794/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Cú A D1 gồm 394,29 gam là ma túy: Loại Heroine và 148,52 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Cú A D1 về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giảng Thị T khai: Bà là vợ của

Cứ A D1. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WININDONA, biển kiểm soát 27AL- 022.34 là tài sản chung của 02 vợ chồng, được mua vào giữa năm 2024 với giá hơn 11 triệu đồng; Số tiền mua xe là tiền bán 01 con bò to (tài sản chung của 02 vợ chồng). Bà không biết việc Cứ A D1 sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội. Bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bà chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cứ A D1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250/ Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Cứ A D1 20 năm tù; áp dụng khoản 5 Điều 250/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp bìa catton bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng. Một mặt của hộp niêm phong có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 794/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng KTHS - C2. Khối lượng Heroin: 311,8 gam, khối lượng Methamphetamine: 110,84 gam. Bên trong hộp niêm phong có 01 túi vải màu đen có dây đeo; 07 túi nilon màu xanh miêng túi có nẹp bấm cố định, các mảnh nilon trắng, các mảnh băng dính màu đen; Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: ½ giá trị của chiếc xe mô tô BKS 27AL-022.34 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy A5S màu đen, loại màn hình cảm ứng tình trạng cũ đã qua sử dụng; Trả lại ½ giá trị của chiếc xe mô tô BKS 27AL-022.34 cho bà Giàng Thị T; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Cứ A D1 là dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết về pháp luật; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội để xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng khoản 5 Điều 250/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng quy định tại Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS để xử lý vật chứng và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Cứ A D1 nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Cú A D1 đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 11/4/2025, Cú A D1 đã điều khiển xe mô tô BKS 27AL-022.34 để vận chuyển 394,29 gam Heroine và 148,52 gam Methamphetamine cho người đàn ông tên C1 (quốc tịch nước CHDCND Lào) từ khu vực biên giới thuộc bản Huổi Đạo, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên (nay là xã N, tỉnh Điện Biên) với mục đích để được nhận tiền công; Tổng khối lượng 02 chất ma túy Cú A D1 vận chuyển là 542,81 gam, khi Dùng vận chuyển ma túy đi đến bản H, xã V thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ,

L khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02), Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng gửi giám định (BL05-06); Kết luận giám định số: 303/KL-KTHS, ngày 18/4/2025 và Kết luận giám định số: 794/KL-KTHS, ngày 12/8/2025 (BL44, BL141); Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL90-104).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cú A D1 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 394,29 gam Heroine và 148,52 gam Methamphetamine nên đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Cáo trạng số: 53/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cú A D1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, tổng khối lượng 02 chất ma túy bị cáo vận chuyển là 542,81 gam nên hành vi của bị cáo Cú A D1 mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Cú A D1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cú A không có tình tiết tăng nặng nào; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình

hình hiện nay; Xét đề nghị của Người bào chữa và Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với bị cáo Cú A D1 là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo không có tài sản gì có giá trị. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

Cần tịch thu, tiêu hủy: 311,8 gam Heroine và 110,84 gam Methamphetamine (khối lượng còn lại sau khi giám định chất ma túy); 01 túi vải màu đen đã cũ có quai đeo, 07 túi nilon màu xanh miệng các túi có nẹp bấm cố định, các mảnh nilon trắng, các mảnh băng dính màu đen.

Xét thấy bị cáo đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy A5S màu đen, loại màn hình cảm ứng số IMEI1: 865222045221813, số IMEI2: 865222045221805, bên trong có 01 thẻ SIM điện thoại số: 0988704609 tình trạng cũ đã qua sử dụng để liên lạc, trao đổi việc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27AL-022.34, Loại xe: 02 bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu WININDONA; số loại: 127V; màu sơn: Đen, số máy RNA1P4FMJ-G00205, số khung RL9XCJNUMNBG00205, dung tích xi lanh 126,6 cm³ sản xuất năm 2022; Số chỗ ngồi: 2 số chỗ đứng. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong là tài sản chung của bị cáo và bà Giàng Thị T (là vợ của bị cáo), do vậy cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô; trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô cho bà Giàng Thị T.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Cú A D1 là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Cú A D1 khai nhận vận chuyển ma túy cho C1 và nhận ma túy từ 01 người đàn ông đi cùng C1, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ cư

trú của C1 và người đàn ông đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cú A D1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Cú A 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

*** Tịch thu tiêu hủy:** 01 hộp bìa catton bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng. Một mặt của hộp niêm phong có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 794/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng KTHS - C2; Khối lượng Heroin: 311,8 gam, khối lượng Methamphetamine: 110,84 gam. Bên trong hộp niêm phong có 01 túi vải màu đen có dây đeo, 07 túi nilon màu xanh miêng các túi đều có nẹp bấm cố định, các mảnh nilon màu trắng, các mảnh băng dính màu đen; Trên các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ tên của Phạm Hải H2, Nguyễn Thúy M và các hình dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Đ. Các mặt của hộp niêm phong được dán băng dính trong suốt.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy A5S màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI1: 865222045221813, số IMEI2: 865222045221805 bên trong có 01 thẻ SIM điện thoại số: 0988704609 tình trạng cũ đã qua sử dụng;

- ½ giá trị của chiếc xe mô tô BKS 27AL-022.34, Loại xe: 02 bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu WININDONA; số loại: 127V; màu sơn: Đen, số máy RNA1P54FMJ-G00205, số khung RL9XCJNUMNBG00205, dung tích xi lanh 126,6 cm³, sản xuất năm 2022; Số chỗ ngồi: 2 số chỗ đứng; Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

*** Trả lại cho bà Giàng Thị T:** ½ giá trị của chiếc xe mô tô BKS 27AL-

022.34, Loại xe: 02 bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu WININDONA; số loại: 127V; màu sơn: Đen, số máy RNA1P54FMJ-G00205, số khung RL9XCJNUMNBG00205, dung tích xi lanh 126,6 cm³, sản xuất năm 2022; Số chỗ ngồi: 2 số chỗ đứng; Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 22/8/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cú A.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Cú A D1 có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2025).

Bà Giàng Thị T có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa phúc thẩm Tòa nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2025).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I- TAND tối cao;
- Toà phúc thẩm TAND Tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT-VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hằng